

# CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA LÀO VÀ VIỆT NAM TRONG QUAN HỆ LÀO - VIỆT NAM THỜI KỲ ĐỔI MỚI<sup>1</sup>

TS NGUYỄN VĂN TUẤN  
*Học viện Chính trị khu vực III*

Lào và Việt Nam là hai nước láng giềng, có nhiều nét tương đồng về điều kiện tự nhiên, văn hóa, lịch sử và có mối liên hệ, giao lưu từ rất sớm. Trong thời kỳ đổi mới, mặc dù bối cảnh quốc tế, khu vực và trong nước có nhiều thay đổi, tác động không nhỏ đến Lào và Việt Nam cũng như chủ trương, chính sách và mối quan hệ Lào - Việt Nam (Lào - Việt), nhưng hai nước vẫn kiên định và thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, luôn giành cho nhau sự ưu tiên cao nhất trong chính sách đối ngoại (CSDN) của mỗi nước.

## 1. Chủ trương, chính sách đối ngoại của Lào và Việt Nam trong quan hệ đối ngoại của mỗi nước

### 1.1. Chủ trương, chính sách đối ngoại của Lào đối với Việt Nam

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng Nhân dân Cách mạng (NDCM) Lào và Nhà nước Lào luôn đặt Việt Nam ở vị trí ưu tiên cao nhất trong CSDN và tăng cường quan hệ hữu nghị, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện với Việt Nam là chủ trương nhất quán, xuyên suốt của Lào. Trên cơ sở “thực hiện chính sách đối ngoại độc lập, hòa bình, hữu nghị và không liên kết nhằm xây dựng thành công một nước Lào hòa bình, độc lập, dân chủ, thống nhất, phồn vinh, tiến bộ xã hội”, nhất là “xây dựng mối quan hệ hòa bình, hữu nghị với các nước láng giềng”. Đảng và Nhà nước Lào đã khẳng định “đoàn kết và hợp tác với nhân dân Việt Nam và Campuchia anh em để bảo vệ mọi thành quả của cách mạng và xây dựng đất nước cho phù hợp với nguyện vọng của nhân dân ta”<sup>2</sup>. Đặc biệt, tại Đại hội IV (1986), với quan

điểm “tiếp tục duy trì quan hệ ngoại giao và phát triển quan hệ thương mại bình thường với tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị - xã hội, trên cơ sở năm nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình; tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của chính phủ và nhân dân các nước có thiện ý muốn giúp đỡ Chính phủ và nhân dân Lào trong việc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, không ngừng cải thiện đời sống nhân dân Lào”<sup>3</sup>, Đảng NDCM Lào đã khẳng định: “Liên minh chiến đấu, mối quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa ba nước Đông Dương là vấn đề quan trọng, là quy luật phát triển của cách mạng ba nước, sự đoàn kết gắn bó giữa ba nước anh em trong Bán đảo Đông Dương đã trở thành truyền thống quý báu, trở thành yếu tố quyết định thắng lợi của cách mạng ba nước trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ”<sup>4</sup>. Trên tinh thần đó, ngày 20-5-1987, Ban Bí thư Trung ương Đảng NDCM Lào ban hành Chỉ thị số 24 về việc triển khai kết quả cuộc Hội đàm giữa Bộ Chính trị Đảng NDCM Lào với Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó khẳng định: “Sự tăng cường liên minh hợp tác toàn diện giữa ba Đảng, ba nước Lào - Việt Nam - Campuchia mới trở thành nhiệm vụ chiến lược số một, là nguyên tắc cách mạng bất di bất dịch của mỗi nước, là vấn đề sống còn của mỗi nước và của ba nước”<sup>5</sup>. Đến Đại hội VI (1996), Đảng NDCM Lào nhấn mạnh: “Quan hệ hữu nghị, đoàn kết đặc biệt và sự hợp tác toàn diện giữa nước ta và Việt Nam không ngừng được phát triển và tăng cường theo hướng thiết thực và có hiệu quả, đồng

thời phù hợp với công cuộc đổi mới của mỗi nước và đặc điểm của tình hình thế giới. Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào coi trọng việc tăng cường quan hệ hữu nghị, tình đoàn kết đặc biệt truyền thống và sự hợp tác có hiệu quả với Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam<sup>6</sup>. Đặc biệt, “trong tình hình mới, chúng ta càng phải tăng cường mối quan hệ hữu nghị truyền thống, tình đoàn kết đặc biệt và sự hợp tác toàn diện với Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phối hợp với nhau điều chỉnh, thay đổi hình thức và biện pháp hợp tác cho ngày càng phù hợp và có hiệu quả cao vì lợi ích chung của hai nước cũng như lợi ích riêng của từng nước trong thời gian trước mắt và lâu dài”<sup>7</sup> và “tăng cường mối quan hệ hữu nghị đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện với Việt Nam ngày càng có hiệu quả thực sự; chủ động tổ chức thực hiện có kết quả thỏa thuận hai Bộ Chính trị cũng như các hiệp định hai bên đã ký”<sup>8</sup>, nhất là “quan hệ hợp tác với bạn chiến lược là yếu tố xây dựng lực lượng cho chúng ta”<sup>9</sup>.

Tiếp đến, tại Đại hội VII (2001), Đảng NDCM Lào tiếp tục nhấn mạnh: “Tăng cường vun đắp truyền thống đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện với Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”<sup>10</sup>. Lào coi Việt Nam là bạn chiến lược xã hội chủ nghĩa, chủ trương phát triển tình đoàn kết đặc biệt và sự hợp tác toàn diện theo hướng tăng cường quan hệ hợp tác về kinh tế - văn hóa đạt kết quả ngang tầm với mối quan hệ chính trị. Đặc biệt, “phải chủ động tranh thủ quan hệ hợp tác ở những mặt mà bạn có thế mạnh; khuyến khích các địa phương; các ngành và các thành phần kinh tế hợp tác với nhau nhiều hơn trước, nhất là trong sản xuất hàng hóa, phát triển khu vực biên giới, đào tạo cán bộ...”<sup>11</sup>. Đến Đại hội VIII (2006) và Đại hội IX (2011), Đảng NDCM Lào khẳng định chủ trương “tăng cường quan hệ hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa, trong đó tăng cường đoàn kết đặc biệt và sự hợp tác toàn diện với Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam...”, “Lào coi trọng việc tăng cường quan hệ hữu nghị, tình đoàn kết đặc biệt truyền thống và sự hợp tác có hiệu quả với Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”<sup>12</sup> và “tiếp tục giữ gìn và phát triển quan hệ truyền thống hữu nghị đặc biệt và hợp tác toàn diện với Việt Nam”<sup>13</sup>. Trong Văn kiện Đại hội X

(2016) và Đại hội XI (2021), Đảng NDCM Lào liên tục nhấn mạnh: “Phát triển quan hệ hữu nghị, đoàn kết và sự hợp tác với các bạn bè chiến lược, trong đó tiếp tục giữ vững và phát huy quan hệ hữu nghị to lớn, đoàn kết đặc biệt và sự hợp tác toàn diện với Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đi vào chiều sâu”<sup>14</sup>. “Lào luôn coi trọng quan hệ đặc biệt với Việt Nam, xác định Việt Nam là ưu tiên cao nhất trong chính sách đối ngoại và là chỗ dựa tin cậy, yếu tố then chốt trong bảo đảm lợi ích quốc gia của Lào”, “... đặc biệt với Việt Nam, chúng tôi tiếp tục phát huy mối quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện đi vào chiều sâu, phấn đấu đưa quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại tương xứng quan hệ hợp tác về chính trị và an ninh”<sup>15</sup>.

Để cụ thể hóa chủ trương và chính sách trong quan hệ với Việt Nam, trong các hoạt động đối ngoại với Việt Nam, lãnh đạo Đảng và Nhà nước Lào luôn khẳng định quyết tâm giữ gìn và vun đắp cho mối quan hệ Lào - Việt tiếp tục phát triển phù hợp với bối cảnh mới. Cụ thể, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào Choummaly Sayasone đã “khẳng định Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào sẽ làm hết sức mình để giữ gìn, vun đắp mối quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Lào - Việt mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững”<sup>16</sup>. Đặc biệt, trong Tuyên bố chung năm 2019, hai nước nhấn mạnh sự kiên định và nhất quán: “Trong bối cảnh tình hình quốc tế, khu vực có nhiều biến động, thách thức, hai bên nhấn mạnh tầm quan trọng mang ý nghĩa sống còn của quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Lào - Việt, cho đây là quy luật bất biến, là động lực tồn tại và phát triển của sự nghiệp cách mạng mỗi nước, trong đó các thế hệ nối tiếp phải có trách nhiệm cùng nhau gìn giữ, vun đắp để mối quan hệ đặc biệt thủy chung hiếm có này vươn lên tầm cao mới và mang lại lợi ích thiết thực cho cả hai dân tộc”<sup>17</sup>. Tại cuộc gặp cấp cao giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng NDCM Lào (26-02-2024), Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào Thongloun Sisoulith tiếp tục khẳng định tầm quan trọng, ý nghĩa chiến lược của mối quan hệ Lào - Việt đối với an ninh và phát triển của mỗi nước, vì hòa bình, ổn định và phát triển ở khu vực và thế giới<sup>18</sup>.

Như vậy, có thể khẳng định, trong thời kỳ đổi mới, Đảng và Nhà nước Lào luôn nhất quán và kiên định về việc không ngừng tăng cường củng cố, vun đắp và phát triển quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện với Việt Nam, luôn xem Việt Nam là ưu tiên hàng đầu, là nhân tố quan trọng đảm bảo thắng lợi sự nghiệp xây dựng, bảo vệ, phát triển đất nước và hội nhập quốc tế của Lào trong bối cảnh mới.

### *1.2. Chủ trương, chính sách đối ngoại của Việt Nam đối với Lào*

Cũng như Lào, trong thời kỳ đổi mới, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn đặc biệt coi trọng vị trí, tầm quan trọng và sự ưu tiên đối với Lào trong mọi chủ trương, chính sách và hoạt động đối ngoại của Việt Nam, xác định đây là vấn đề chiến lược, lâu dài, “trước sau như một” và là tất yếu khách quan. Tại Đại hội VI (1986), Đảng ta nhấn mạnh: “Phát triển và củng cố mối quan hệ đặc biệt giữa ba nước Đông Dương... hợp tác toàn diện, giúp đỡ lẫn nhau xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là quy luật sống còn và phát triển của cả ba dân tộc anh em... Việt Nam trung thành với nghĩa vụ quốc tế của mình đối với cách mạng Lào và cách mạng Campuchia<sup>19</sup>. Đến Đại hội VII (1991), Đảng ta còn khẳng định: “Không ngừng củng cố, phát triển quan hệ đoàn kết và hữu nghị đặc biệt giữa Đảng và Nhân dân ta với Đảng và Nhân dân Lào, Đảng và nhân dân Campuchia anh em. Đổi mới phương thức hợp tác, chú trọng hiệu quả theo nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng độc lập, chủ quyền và lợi ích chính đáng của nhau”<sup>20</sup>.

Bước sang thế kỷ XXI, mặc dù bối cảnh quốc tế, khu vực và trong nước có những thay đổi, diễn biến phức tạp và khó lường, tác động đến các quốc gia - dân tộc, trong đó có Việt Nam và Lào cũng như mối quan hệ Việt Nam - Lào. Mặc dù vậy, trong đường lối và CSDN cũng như quá trình triển khai các hoạt động đối ngoại, Việt Nam luôn dành cho Lào sự ưu tiên cao nhất và xuyên suốt, nhất quán. Cụ thể, trong Văn kiện Đại hội IX (2001), Đảng ta khẳng định: “Việt Nam luôn coi trọng việc phát triển quan hệ hữu nghị với các nước láng giềng gần gũi, các nước bạn bè truyền thống, trong đó quan hệ hữu nghị hợp tác với nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào luôn chiếm vị trí ưu tiên”<sup>21</sup>. Tiếp đó, trong các Văn kiện Đại hội

X, XI và XII, Đảng ta luôn nhấn mạnh sự nhất quán và xuyên suốt về việc không ngừng “củng cố, phát triển quan hệ hợp tác, hữu nghị truyền thống với các nước láng giềng có chung biên giới”<sup>22</sup>, nhất là “chú trọng phát triển quan hệ hợp tác, hữu nghị, truyền thống với các nước láng giềng”<sup>23</sup>... Đặc biệt, tại Đại hội XIII (2021), trên cơ sở “thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại”, Đảng ta tiếp tục “coi trọng phát triển quan hệ hợp tác, hữu nghị, truyền thống với các nước láng giềng”<sup>24</sup>, nhất là đối với Lào.

Trên cơ sở chủ trương và CSDN, trong các hoạt động đối ngoại với Lào, lãnh đạo Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn nhấn mạnh sự kiên định nhất quán, xuyên suốt trong quan hệ với Lào và khẳng định tầm quan trọng, vị trí và sự ưu tiên đối với Lào trong CSDN của Việt Nam. Cụ thể, trong chuyến thăm Lào (4 - 2014), Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: “Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, Việt Nam cũng sẽ làm hết sức mình cùng với Lào giữ gìn, vun đắp... mối quan hệ đoàn kết đặc biệt Việt - Lào, tài sản vô giá của hai Đảng, hai dân tộc”<sup>25</sup>. Tại cuộc gặp cấp cao giữa lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng NDCM Lào (26-02-2024), một lần nữa, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “Trước sau như một, quan hệ Việt - Lào luôn giữ vai trò quan trọng đặc biệt, là ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại của Việt Nam”<sup>26</sup>. Đặc biệt, trong Tuyên bố chung (9 - 2024), hai nước đã khẳng định: “Việt Nam và Lào không chỉ là hai nước láng giềng mà là hai nước anh em, đồng chí có chung nguồn gốc từ một Đảng Cộng sản Đông Dương, luôn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; tiếp tục ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại của mình; cùng kề vai sát cánh, ủng hộ lẫn nhau trong công cuộc đổi mới, xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước ngày nay và mai sau. Hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước có trách nhiệm cùng nhau giữ gìn, bảo vệ, vun đắp cho mối quan hệ đoàn kết đặc biệt Việt - Lào ngày càng phát triển lên tầm cao mới, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả trên các lĩnh vực, trên cơ sở phát huy tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực tự cường, hợp tác bình đẳng cùng có lợi, kết hợp thỏa đáng tính chất đặc biệt của quan hệ

Việt - Lào với thông lệ quốc tế, dành ưu tiên, ưu đãi cho nhau, ủng hộ, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho nhau cùng phát triển vì sự phồn vinh của mỗi nước, góp phần vào hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở Đông Nam Á và trên thế giới<sup>27</sup>. Đây không chỉ là sự khẳng định về lịch sử truyền thống quan hệ giữa hai Đảng, hai Nhà nước, hai dân tộc, mà còn là cơ sở quan trọng để hai nước tiếp tục củng cố, phát triển và mở rộng mối quan hệ Việt - Lào trong bối cảnh mới.

## 2. Những kết quả đạt được trong quan hệ Lào - Việt Nam thời kỳ đổi mới

Lào và Việt Nam không chỉ là láng giềng, có chung đường biên giới, là đối tác truyền thống, mà còn là hai nước anh em, có mối quan hệ hữu nghị đặc biệt, hợp tác toàn diện hiếm có trong lịch sử quan hệ đối ngoại của Lào và Việt Nam cũng như trong lịch sử quan hệ quốc tế hiện đại. *Về chính trị và ngoại giao*, với sự ưu tiên và ưu ái giành cho nhau, quan hệ Lào - Việt đã đạt được nhiều kết quả nổi bật, có ý nghĩa lịch sử đối với mỗi nước và mỗi quan hệ Lào - Việt. Việc lãnh đạo Đảng, Nhà nước Lào và Việt Nam sau khi nhậm chức đều tiến hành các chuyến thăm, làm việc và gặp gỡ thường xuyên, liên tục đã chứng minh cho sự ưu tiên cao độ trong quan hệ đối ngoại mà hai nước giành cho nhau, có thể kể đến: *Về phía Lào*, có các chuyến thăm và làm việc tại Việt Nam của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước: Khamtay Siphandon (01 - 1999, 5 - 2002); Choummaly Sayasone (6 - 2006, 4 - 2009, 8 - 2011, 12 - 2012, 10 - 2013 và 10 - 2014); Bounnhang Vorachith (4 - 2016, 12 - 2017, 7 - 2018 và 8 - 2019); Thongloun Sisoulith (10 - 2017, 6 - 2021, 9 - 2023, 9 - 2024)... và các Thủ tướng như Thongsing Thammavong (3 - 2011, 2 - 2012, 7 - 2013, 3 - 2014, 4 - 2014); Sonexay Siphandone (01 - 2024, 4 - 2024)... *Về phía Việt Nam*, có các chuyến thăm và làm việc của Tổng Bí thư: Nông Đức Mạnh (7 - 2001, 3 - 2005, 10 - 2006, 4 - 2010) và Nguyễn Phú Trọng (6 - 2011, 4 - 2014, 11 - 2016, 2 - 2019), các chủ tịch nước như Nguyễn Minh Triết (02 - 2007, 8 - 2010), Trương Tấn Sang (2 - 2012, 3 - 2015), Trần Đại Quang (6 - 2016), Nguyễn Xuân Phúc (8 - 2021), Võ Văn Thưởng (4 - 2023), Tô Lâm (7 - 2024) và các thủ tướng như Nguyễn Tấn Dũng (12 - 2006, 9 - 2011, 3 - 2013, 11 - 2014, 9 - 2015), Nguyễn Xuân Phúc (9 - 2016, 4 -

2017, 02 - 2018), Phạm Minh Chính (01 - 2023, 4 - 2023)... Qua các chuyến thăm, làm việc, gặp gỡ, cả Lào và Việt Nam đều nhất trí tăng cường hơn nữa quan hệ chính trị và ngoại giao, đồng thời đẩy mạnh sự đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện giữa hai bên trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi; dành ưu tiên, ưu đãi hợp lý cho nhau và nâng cao hiệu quả hợp tác. Kết quả của các chuyến thăm, gặp gỡ giữa lãnh đạo cấp cao hai nước là các tuyên bố chung, thỏa thuận, chương trình, kế hoạch, bản ghi nhớ... quan hệ hợp tác trên các lĩnh vực được ký kết, trở thành cơ sở chính trị và khung pháp lý quan trọng để quan hệ Lào - Việt tiếp tục củng cố và tăng cường phát triển.

*Hợp tác về an ninh - quốc phòng*, trên cơ sở “Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia giữa nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (18-7-1977) và Hiệp ước bổ sung Hiệp ước hoạch định (24-01-1986), Nghị định thư về phân giới trên thực địa và cắm mốc quốc giới (24-01-1986), Nghị định thư bổ sung Nghị định thư về phân giới trên thực địa và cắm mốc quốc giới (6-10-1987), Hiệp định về quy chế biên giới quốc gia (01-3-1990), Nghị định thư sửa đổi và bổ sung Hiệp định về quy chế biên giới quốc gia (31-8-1997)... Hai nước còn ký kết Hiệp ước bổ sung Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia về việc sửa đổi điểm khởi đầu của đường biên giới quốc gia Lào - Việt (16-11-2007), Hiệp ước xác định giao điểm đường biên giới giữa hai nước (26-8-2008), nhất là Nghị định thư về đường biên giới và mốc quốc giới Lào - Việt và Hiệp định về quy chế quản lý biên giới đất liền và cửa khẩu biên giới trên đất liền giữa Chính phủ nước Lào - Việt (16-3-2016)... Trong đó, Nghị định thư về đường biên giới và mốc quốc giới Lào - Việt là văn kiện pháp lý cấp nhà nước ghi nhận toàn bộ thành quả giải quyết biên giới giữa hai nước, bao gồm: kết quả hoạch định và phân giới cắm mốc giai đoạn 1977 - 1987; kết quả giải quyết một số đoạn biên giới tồn đọng và các mâu thuẫn, sai lệch về đường biên giới, mốc quốc giới sau phân giới cắm mốc trước đây; và đặc biệt là kết quả thực hiện dự án tăng dày, tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào giai đoạn 2008 - 2016<sup>28</sup>. Bên cạnh đó, lãnh đạo bộ quốc phòng, an ninh hai nước đã tiến hành nhiều chuyến thăm, làm việc ở mỗi nước

cùng các cuộc gặp gỡ, tiếp xúc và trao đổi tại các diễn đàn, hội nghị về quốc phòng và an ninh mà hai nước là thành viên hoặc được mời tham dự. Kết quả của các chuyến thăm là nhiều hiệp định, thỏa thuận, bản ghi nhớ hợp tác quan trọng về quốc phòng và an ninh giữa hai nước được ký kết và triển khai có hiệu quả. Có thể thấy, hợp tác về an ninh, quốc phòng luôn được tăng cường, mở rộng, được xem là trụ cột trong quan hệ Lào - Việt và đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần không nhỏ vào công cuộc bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia của mỗi nước, hòa bình và ổn định ở khu vực.

*Hợp tác trên lĩnh vực kinh tế và văn hóa, xã hội* luôn được hai nước coi trọng và tăng cường. Về đầu tư, hiện có 238 dự án đầu tư FDI tại Lào còn hiệu lực, với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 5,34 tỷ USD, Việt Nam tiếp tục duy trì vị trí thứ 3 trong số các nước có hoạt động đầu tư tại Lào (sau Trung Quốc, Thái Lan). Về thương mại, hai nước đã ký kết Hiệp định thương mại song phương mới, Hiệp định thương mại biên giới, Nghị định thư sửa đổi Hiệp định quá cảnh hàng hóa Việt - Lào, Đề án phát triển thương mại biên giới Việt - Lào... Giai đoạn 2016 - 2020, kim ngạch thương mại Việt - Lào đã có những bước phát triển đáng kể, tốc độ tăng bình quân 4%/năm. Giai đoạn 2021 - 2025, hai nước phấn đấu tăng kim ngạch thương mại hai nước mỗi năm tăng 10%. Về viện trợ, giai đoạn 2016 - 2020, Việt Nam đã viện trợ và hỗ trợ cho Lào khoảng 14.400 tỷ đồng, bao gồm: Viện trợ của Chính phủ: 3.250 tỷ đồng; viện trợ xây dựng Nhà Quốc hội Lào 2.550 tỷ đồng; viện trợ của các bộ, ngành 3.300 tỷ đồng; viện trợ của các địa phương 1.800 tỷ đồng và các doanh nghiệp 3.500 tỷ đồng. Hai bên đã phối hợp hoàn thành, đưa vào sử dụng nhiều công trình dự án góp phần giúp Lào phát triển. Từ năm 2017 đến năm 2021, hai bên tích cực triển khai và đưa vào sử dụng nhiều công trình, dự án sử dụng nguồn vốn viện trợ, trong đó có dự án trọng điểm như Bệnh viện Hữu nghị tại tỉnh Hủa-phăn và tỉnh Xiêng-khoảng của Lào. Đặc biệt, hai bên hoàn thành dự án công trình Nhà Quốc hội mới của Lào. Đây là món quà của Đảng, Nhà nước, nhân dân Việt Nam dành tặng Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào, là biểu tượng của mối quan hệ đặc biệt Việt - Lào trong bối cảnh mới.

Tóm lại, Lào và Việt Nam là hai nước láng giềng, có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng đối với mỗi nước, luôn giành cho nhau sự ưu tiên đặc biệt trong đường lối và CSDN của mỗi nước. Trong thời kỳ đổi mới, thành quả lớn và có ý nghĩa chiến lược nhất chính là sự xuyên suốt, kiên định và nhất quán trong nhận thức, quan điểm và chủ trương về việc không ngừng củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Lào - Việt. Đây là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng mỗi nước, là tài sản chung vô giá của hai dân tộc, hai Đảng, hai Nhà nước và là cơ sở quan trọng để quan hệ Lào - Việt tiếp tục phát triển hơn nữa trong bối cảnh mới.

1. Bài viết là kết quả nghiên cứu của Đề tài khoa học cấp Bộ năm 2024 - 2025, mã số: B.24-11 do TS Nguyễn Văn Tuấn làm chủ nhiệm.
2. Cayxôn Phômvihân: *Về cách mạng dân tộc dân chủ ở Lào*, Nxb ST, H, 1986, tr. 176 - 178.
3. Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng NDCM Lào: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV Đảng NDCM Lào*, Nxb Quốc gia, Viêng Chăn, 1986.
4. Sompheng Xaynhavong: *Hợp tác văn hóa xã hội giữa Lào - Việt Nam - Campuchia*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 01, 2019, tr. 42.
5. Đảng NDCM Lào - Đảng Cộng sản Việt Nam: *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam (1930 - 2007)*, Văn kiện, t. 5, Nxb CTQG - ST, H, 2012, tr. 13.
- 6, 12. Nguyễn Xuân Thắng: *Một số giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường quan hệ hữu nghị đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào giai đoạn 2011 - 2020*, Báo cáo Tổng quan nhiệm vụ hợp tác quốc tế về KH&CN theo Nghị định thư, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam - Bộ KH&CN, H, 2013, tr. 63 - 64; tr. 63 - 64.
7. Đảng NDCM Lào: *Nghị quyết của Bộ Chính trị về Tăng cường tình đoàn kết đặc biệt giữa Lào - Việt Nam và tranh thủ sự giúp đỡ hợp tác với Việt Nam về sau*, Nxb Quốc gia, Viêng Chăn, 1996.
8. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (khóa VI) của Đảng NDCM Lào diễn ra từ ngày 7 đến 19-8-1998, tài liệu dịch của Ban Đối ngoại Trung ương.
9. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 (khóa VI) của Đảng NDCM Lào diễn ra từ ngày 13 đến 18-8-1999, tài liệu dịch của Ban Đối ngoại Trung ương.
10. Nguyễn Hào Hùng: *Chính sách đối ngoại của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào thời kỳ sau Chiến tranh Lạnh*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 6, 2004, tr. 23.

Xem tiếp trang 77

quản lý vừa là đối tượng vừa là chủ thể quyết định quá trình phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao. Đó là những người đứng đầu các phòng, ban, các sở và tương đương, cao hơn nữa là bí thư các tỉnh ủy, thành ủy, chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố. Vai trò của người đứng đầu, trước hết là định hướng chính sách đúng, tập hợp được lực lượng với các khuynh hướng khác nhau, lựa chọn và sử dụng đúng người tài đức, nêu gương và quyết tâm thực hiện đường lối, chính sách. Những bộ phận nhân lực khác phát triển hay tụt hậu cũng là do đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý đủ tài và đức quyết định.

Vì vậy, các tỉnh, thành vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ phải xây dựng được đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, một lòng vì nước vì dân, có kiến thức kịp thời đại, có tư duy đổi mới, có tầm nhìn xa, rộng, có khả năng đoàn kết để tập hợp lực lượng tổ chức thực hiện thành công đường lối, định hướng chiến lược phát triển nguồn nhân lực của vùng và địa phương.

#### 4. Kết luận

Vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ là địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị,

kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh và đối ngoại của cả nước. Vùng có thể đột phá phát triển nhanh và bền vững thì không thể không phát triển nguồn nhân lực vì đây là điều kiện tiên quyết, động lực để bước vào “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam”. Thực tiễn các địa phương trong vùng đã luôn quan tâm tới phát triển nguồn nhân lực, tuy nhiên cùng với những thành tựu đã đạt được thì nguồn nhân lực ở vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ vẫn còn những hạn chế, bất cập về chất lượng, về đào tạo, về sử dụng nguồn nhân lực. Để có thể phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của vùng trong thời gian tới các địa phương trong vùng và vùng cần tiếp tục thực hiện các giải pháp trong quy hoạch, đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực.

1. Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03-11-2022 của Bộ Chính trị về *phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.

2, 3, 4. Tổng cục Thống kê: *Niên giám thống kê 2023*, Nxb Thống kê, H, 2024.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. 1, Nxb CTQG - ST, H, 2021, tr. 203 - 204.

## CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA LÀO VÀ...

11. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 (khóa VII) của Đảng NDCM Lào, tài liệu dịch của Ban Đối ngoại Trung ương.

13. Đảng NDCM Lào: *Văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Quốc gia, Viêng Chăn, 2011, tr. 54 - 56.

14. Đảng NDCM Lào: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Quốc gia, Viêng Chăn, 2016.

15. Minh Ngọc: *Đại hội XI Đảng Nhân dân Cách mạng Lào: Triển khai đường lối đổi mới đi vào chiều sâu, tạo chuyển biến mạnh mẽ*, <https://bdntw.org.vndai-hoi-xi-dang-nhan-dan-cach-mang-lao-trien-khai-duon-g-loi-doi-moi-di-vao-chieu-sau-cao-chuyen-bien-manh-me-101525.html>.

16, 25. Thông tấn xã Việt Nam: *Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Phu nhân thăm và chúc Tết Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*, 2014, <https://www.qdnd.vn/chinh-tri/tin-tuc/tong-bi-thu-nguyen-phu-trong-va-phu-nhan-tham-va-chuc-tet-cong-hoa-dan-chu-nhan-dan-lao-424588>.

17, 27. *Tuyên bố chung Việt Nam - Lào*, <https://dangcong-san.vn/thoi-su/tuyen-bo-chung-viet-nam--lao-537823.html>.

18, 26. Nguyễn Thùy: *Tiếp tục vun đắp và tăng cường quan hệ đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào*,

2024, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/h-oat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc-/2018/894602/tiep-tuc-vun-dap-va-tang-cuong-quan-he-don-ket-dac-biet-viet-nam---lao.aspx>.

19. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb ST, H, 1987, tr. 100 - 101.

20. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb ST, H, 1991, tr. 89.

21. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng về phát triển kinh tế - xã hội từ đổi mới (năm 1986) đến nay*, Nxb CTQG - ST, H, 2014.

22. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 237.

23. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG, H, 2016, tr. 154.

24. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. 1, Nxb CTQG - ST, H, 2021, tr. 161, 162, 163.

28. Bình Giang: *Việt - Lào hoàn thành tầng dày, tôn tạo hệ thống mốc giới*, 2017, <http://tienphong.vn/the-gioi/viet-lao-hoan-thanh-tang-day-ton-tao-he-thong-moc-quoc-gioi-1188254>.

Tiếp theo trang 97